

NGHỊ QUYẾT

Về mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ phần trăm (%)
đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi

CÔNG VĂN BẢN SỐ 14
NGÀY 03 THÁNG 01 NĂM 2012

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOẢ VIII - KỶ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ.

Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 25/10/2011 của UBND tỉnh về mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi; Báo cáo thẩm tra số 56/BC-HĐND ngày 13/12/2011 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành thông qua Nghị quyết về thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh.

- Tổ chức, cá nhân có tài sản là xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Số chỗ ngồi trên xe ô tô được xác định theo thiết kế của nhà sản xuất.

- Xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) bao gồm cả trường hợp ô tô bán tải vừa chở người, vừa chở hàng.

2. Mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ phần trăm (%).

Mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe), bao gồm cả trường hợp ô tô bán tải vừa chở người, vừa chở hàng là 10% (mười phần trăm).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp theo quy định;

Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 29/2008/NQ-HĐND, ngày 19/12/2008 của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đắk Lắk khoá VIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2011./ml

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- TT. HĐND cấp huyện;
- Sở: TC, KH-ĐT, TP;
- Kho Bạc Nhà nước tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Công An tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Trưởng, Phó P.Ct HĐND.

CHỦ TỊCH



Niê Thuật